

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU



**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA ỦY BAN NHÂN SỰ - LƯƠNG THƯỞNG**

Mã số: 2024 - HDQT - QC - NSLT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-PVCFC ngày /6/2024
của Hội đồng quản trị)

03	BAN QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC	BAN PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lần ban hành	Đơn vị soạn thảo	Đơn vị kiểm tra	Phê duyệt

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	1
Điều 3. Giải thích thuật ngữ.....	1

CHƯƠNG II: NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN

Điều 4. Chức năng của Ủy ban NS-LT.	1
Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Ủy ban NS-LT.....	1
Điều 6. Thành phần Ủy ban NS-LT.	2
Điều 7. Cuộc họp của Ủy ban NS-LT.	2
Điều 8. Báo cáo hoạt động Ủy ban NS-LT.....	2

CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng Quản trị.....	3
Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban NS-LT.....	3

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện.....	4
Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp.....	4
Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm.....	4



CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng và các thành viên Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng và các thành viên Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Các thuật ngữ/từ ngữ được sử dụng trong quy chế này được viết tắt và được hiểu như sau:

Stt	Thuật ngữ/ Từ ngữ	Viết tắt	Giải thích
1.	Công ty	PVCFC	Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
2.	Hội đồng quản trị	HDQT	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
3.		TGD	Tổng Giám đốc
4.		NS-LT	Nhân sự - Lương thưởng

Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.

CHƯƠNG II: NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN

Điều 4. Chức năng của Ủy ban NS-LT

Ủy ban NS-LT là đơn vị chuyên môn trực thuộc HDQT, có chức năng tham mưu, tư vấn cho HDQT về lĩnh vực tổ chức, nhân sự, lương thưởng và các chế độ chính sách của Công ty.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Ủy ban NS-LT

1. Ủy ban NS-LT phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với HDQT và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định pháp luật.



2. Thành viên Ủy ban NS-LT thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.

3. Thành viên Ủy ban NS-LT không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.

4. Thành viên Ủy ban NS-LT phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Điều 6. Thành phần Ủy ban NS-LT

1. Ủy ban NS-LT có từ 02 (hai) thành viên trở lên, Chủ tịch Ủy ban NS-LT phải là thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban NS-LT là các thành viên HĐQT không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban NS-LT phải có kiến thức về quản trị công ty, quản trị nhân sự, lương thưởng, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty.

3. Chủ tịch Ủy ban NS-LT có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, luật, quản trị nhân sự, quản trị kinh doanh. Trường hợp tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác thì phải có kinh nghiệm về công tác quản trị, điều hành từ 05 (năm) năm trở lên.

4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban NS-LT và các thành viên khác trong Ủy ban NS-LT phải được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT.

5. Thù lao của thành viên Ủy ban NS-LT và chi phí hoạt động của Ủy ban NS-LT thực hiện theo quyết định của HĐQT.

Điều 7. Cuộc họp của Ủy ban NS-LT

1. Ủy ban NS-LT họp ít nhất 02 (hai) lần trong 01 (một) năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng, được lưu giữ đầy đủ và sao gửi HĐQT để biết và báo cáo HĐQT nếu có khó khăn vướng mắc. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban NS-LT tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban NS-LT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp theo hình thức truyền thống, hình thức trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban NS-LT có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban NS-LT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban NS-LT.

3. Các quyết định của Ủy ban NS-LT chỉ có giá trị tham mưu, tư vấn để HĐQT xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4. Thư ký Công ty có trách nhiệm chuẩn bị các cuộc họp, soạn thảo biên bản và tư vấn thủ tục ban hành các văn bản của Ủy ban NS-LT theo quy định của pháp luật và Công ty.

Điều 8. Báo cáo hoạt động Ủy ban NS-LT

1. Chủ tịch Ủy ban NS-LT có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Ủy ban tại cuộc họp HĐQT hàng năm và khi HĐQT yêu cầu.

2. Báo cáo hoạt động của Ủy ban NS-LT phải đảm bảo có các nội dung sau:



- a. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban NS-LT và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban NS-LT.
- b. Kết quả đánh giá chính sách nhân sự và lương, thưởng của Công ty.
- c. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban NS-LT với HĐQT, TGD.
- d. Các nội dung khác thuộc quyền và nghĩa vụ của Ủy ban NS-LT.

CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng Quản trị

1. Thông qua việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban NS-LT và các thành viên khác trong Ủy ban NS-LT.
2. Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban NS-LT.
3. Quyết định thù lao của thành viên Ủy ban NS-LT và chi phí hoạt động của Ủy ban NS-LT.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban NS-LT

1. Định kỳ hằng năm rà soát và đánh giá về nhân sự, chính sách lương thưởng Công ty.
2. Rà soát và đề xuất cơ cấu, quy mô, thành phần của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
3. Căn cứ vào định hướng chiến lược của Công ty, UB NS-LT rà soát, đánh giá, xây dựng tiêu chí chất lượng và đề xuất ứng cử thành viên HĐQT đảm bảo phù hợp và đa dạng về thành phần trong HĐQT.
4. Khi Công ty có nhu cầu bổ sung/thay thế thành viên HĐQT, UB NS-LT tham khảo, tìm kiếm, xây dựng cơ sở dữ liệu về TV HĐQT/TVHĐQT độc lập từ các nguồn: nội bộ trong Công ty, bên ngoài Công ty (do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông giới thiệu) để đề xuất HĐQT.
5. Kiến nghị HĐQT về việc bổ nhiệm nhân sự các ủy ban trực thuộc HĐQT và các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
6. Rà soát và tham gia đánh giá hằng năm đối với HĐQT, thành viên HĐQT và các Ủy ban, thành viên Ủy ban trực thuộc HĐQT;
7. Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương, thưởng và chế độ chính sách đối với Ban Quản lý điều hành và cán bộ quản lý khi được trình lên HĐQT xem xét, quyết định.
8. Giám sát việc quản lý kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng và chính sách phúc lợi của Công ty.
9. Rà soát các nội dung về chính sách và hoạt động lương thưởng, chế độ chính sách trong Báo cáo thường niên của Công ty.
10. Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban NS-LT và trình HĐQT ban hành.



11. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, TGD và cán bộ quản lý khác (quản lý cấp phòng trở lên) để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban NS-LT.

12. Được quyền đề xuất sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, quản trị hoặc các dịch vụ tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

13. Các quyền và nghĩa vụ khác do HĐQT phân công.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các cá nhân, đơn vị thuộc Điều 2 có trách nhiệm thi hành Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp, Ủy ban NS-LT đề xuất HĐQT xem xét, sửa đổi bổ sung.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày HĐQT ban hành và thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản trị, nhân sự và lương thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 433/QĐ-PVCFC ngày 01/3/2024 của HĐQT.

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các Đơn vị, cá nhân thực hiện tốt quy định tại Quy chế này được khen thưởng theo quy định của Công ty.
2. Các Đơn vị, cá nhân vi phạm các nội dung trong Quy chế này thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật theo quy định của Công ty hoặc bị đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định của Pháp luật./.

